

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 35/2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí
tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán
kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi
đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4125/TTr-STC
ngày 05 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Kon Tum để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (*sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường*).

b) Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tỷ lệ kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất

1. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được trích theo tỷ lệ (%) trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án, cụ thể:

a) Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế, mức trích 4% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án (*Riêng địa bàn thành phố Kon Tum mức trích 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án*).

b) Trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán theo mức trích tại điểm a khoản 1 Điều này nhưng không đủ để chi theo khối lượng công việc thực tế phát sinh, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính phối hợp các ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt từng công trình, dự án cụ thể.

2. Tỷ lệ kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất được xác định bằng 10% trên tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 3. Tỷ lệ phân chia kinh phí sử dụng cho hoạt động của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh

Mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư được quy định tại Điều 2 của Quyết định này *(sau khi đã trừ đi kinh phí dự phòng)* được quy đổi thành 100%, trong đó:

1. Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh: 5% *(đối với dự án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh)*. Mức trích quy định tại khoản này được chuyển cho cơ quan giữ nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh sử dụng làm chi phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng: 95%. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng được sử dụng nguồn kinh phí này để chi cho các hoạt động tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(Bao gồm cả kinh phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)*.

Điều 4. Xử lý các trường hợp đang thực hiện

Đối với những dự án, tiểu dự án đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây; không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quyết định này.

Các trường hợp khác còn lại không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn